

Số: *02* /2017/QĐ-UBND

Sốp Cộp, ngày *28* tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao bổ sung nhiệm vụ đối với Phòng Kinh tế và Hạ tầng
theo phân cấp của UBND tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN SÓP CỘP

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Luật Nhà ở năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 119/2015/NĐ-CP ngày 13/11/2015 của Chính phủ quy định bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 05/2015/TT-BXD ngày 30/10/2015 của Bộ trưởng Bộ xây dựng quy định về quản lý chất lượng xây dựng và bảo trì nhà ở riêng lẻ;

Căn cứ Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La ban hành quy định trách nhiệm quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại tờ trình số 264/TTr-NV ngày 18 tháng 7 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao bổ sung nhiệm vụ quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng đối với các công trình trên địa bàn huyện theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La tại Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của UBND tỉnh Sơn La đối với Phòng Kinh tế - Hạ tầng (trừ các công trình quy định tại Khoản 1, Điều 6 quy định trách nhiệm quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của UBND tỉnh Sơn La), cụ thể như sau:

1. Phòng Kinh tế - Hạ tầng chịu trách nhiệm tham mưu quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng đối với các công trình trên địa bàn huyện, gồm:

a) Công trình do Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân xã quyết định đầu tư;

b) Công trình do Ủy ban nhân dân huyện cấp giấy phép xây dựng;

c) Công trình nhà ở riêng lẻ không thuộc Điểm b Khoản này;

2. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân huyện hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã, các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

3. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân huyện kiểm tra định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng và chất lượng các công trình xây dựng trên địa bàn quản lý đối với các công trình quy định tại Khoản 1 Điều này.

4. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân huyện chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan giải quyết sự cố cấp III đối với công trình xây dựng trên địa bàn huyện quản lý;

5. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân huyện thông báo, xử lý đối với các công trình hết thời hạn sử dụng có nhu cầu sử dụng tiếp quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 45 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ trên địa bàn huyện quản lý;

6. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân huyện trong công tác phối hợp với Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành giám định nguyên nhân

sự cố công trình khi được yêu cầu.

7. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân huyện tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Xây dựng định kỳ hằng năm vào ngày 30/11 hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu về tình hình chất lượng và các công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn.

8. Trực tiếp kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng và kiểm tra công tác nghiệm thu khi hoàn thành thi công xây dựng đối với các công trình xây dựng có yêu cầu bắt buộc phải kiểm tra công tác nghiệm thu theo Khoản 1, Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ (trừ các công trình quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 6 quy định trách nhiệm quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của UBND tỉnh Sơn La), gồm:

a) Công trình dân dụng

- Công trình cấp IV sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện;
- Công trình đến cấp III đối với mọi nguồn vốn trên địa bàn quản lý (*có phụ lục kèm theo Quyết định này*).
- Công trình cải tạo, sửa chữa không làm thay đổi kết cấu chịu lực của công trình.

b) Công trình hạ tầng kỹ thuật

- Công trình cấp IV: Tuyến ống cấp nước (nước thô hoặc nước sạch) trừ công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn; Công viên cây xanh; Sân bãi để xe, máy móc, thiết bị (không có mái che); Nhà để ô tô nổi; Nghĩa trang;
- Công trình cấp III: Hệ thống chiếu sáng công cộng; tuyến cống thoát nước mưa, cống chung; tuyến cống thoát nước thải.
- Các công trình cải tạo, sửa chữa có tổng mức đầu tư <5 tỷ đồng.

c) Công trình giao thông

- Đường ô tô cấp IV;
- Đường trong đô thị: Đường phân khu vực; đường vào nhóm nhà ở; vào nhà; đường nội bộ trong một công trình; đường xe đạp; đường đi bộ;
- Đường giao thông nông thôn;

- Cầu đường bộ nhịp lớn nhất <12m, chiều cao trụ cầu <6m;
- Cầu vượt dành cho người đi bộ, xe đạp; cầu dây võng, một nhịp; cầu cứng nằm trên đường giao thông nông thôn và khổ cầu không lớn hơn 3,5m: Nhịp kết cầu lớn nhất <25m, chiều cao trụ cầu <15m;
- Cầu treo dân sinh (dành cho người đi bộ, gia súc, xe đạp, xe mô tô/gắn máy và xe thô sơ khác) vận dụng thiết kế mẫu, thiết kế định hình được Bộ Giao thông vận tải chấp thuận, phê duyệt; chiều dài nhịp $\leq 50m$, chiều cao trụ hoặc độ cao tính từ đáy kết cấu dầm tới mặt đất, mặt nước bên dưới <15m.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Phòng Kinh tế - Hạ tầng chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân huyện về việc thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng đối với các công trình trên địa bàn huyện theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La.

- Tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân huyện đảm bảo các nguồn lực và điều kiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ được giao; phân công nhiệm vụ cho công chức chuyên môn có đủ năng lực để thực hiện nhiệm vụ.

- Tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân các xã thực hiện chức trách, nhiệm vụ theo quy định tại Điều 9 Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La và theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04 tháng 8 năm 2017./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tư pháp;
- Sở Xây dựng;
- Sở Giao thông vận tải;
- Sở Công thương;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Ban biên tập trang thông tin điện tử huyện;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, (NV).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Tiên Lợi

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG CẤP III THUỘC THẨM QUYỀN
CẤP HUYỆN KIỂM TRA CÔNG TRÌNH NGHIỆM THU

(Ban hành kèm theo Quyết định .02./2017/QĐ-UBND ngày 28./7/2017 của UBND huyện Sốp Cộp)

TT	Loại công trình	Tiêu chí phân cấp	Công trình phân cấp
I	Nhà ở		
1	Nhà chung cư	Số tầng	≤ 2
2	Nhà ở tập thể, ký túc xá	Số tầng	≤ 2
II	Công trình công cộng		
1	Nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường phổ thông các cấp	Số tầng	≤ 2
2	Trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, trường dạy nghề, trường công nhân kỹ thuật, trường nghiệp vụ	Số tầng	≤ 2
III	Công trình y tế		
	Bệnh viện đa khoa, bệnh viện chuyên khoa từ trung ương đến địa phương; các phòng khám đa khoa, khám chuyên khoa khu vực; trạm y tế, nhà hộ sinh; nhà điều dưỡng, phục hồi chức năng, chỉnh hình, nhà dưỡng lão; cơ sở phòng chống dịch bệnh; các cơ sở y tế khác	Số tầng	≤ 2
IV	Công trình thể thao		
1	Sân vận động, sân thi đấu các môn thể thao ngoài trời có khán đài	Sức chứa của khán đài (nghìn chỗ)	≤ 0,5
2	Nhà thi đấu, tập luyện các môn thể thao có khán đài	Sức chứa của khán đài (nghìn chỗ)	≤ 0,25
V	Công trình văn hóa		
1	Trung tâm hội nghị, nhà hát, nhà văn hóa, câu lạc bộ, rạp chiếu phim, rạp xiếc, vũ trường, bảo tàng, thư viện, triển lãm và các công trình văn hóa tập trung đông người khác	Tổng sức chứa (nghìn người)	≤ 0,25
2	Pa nô, biển quảng cáo độc lập, cổng chào	Chiều cao (m)	≤ 15
VI	Công trình thương mại, dịch vụ và trụ sở làm việc		
1	Chợ	Số tầng	≤ 2
2	Công trình đa năng, khách sạn, nhà hàng, nhà nghỉ		≤ 1,5
3	Trụ sở cơ quan nhà nước và tổ chức chính trị	Số tầng	≤ 2
4	Trụ sở làm việc của tổ chức xã hội-nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp	Số tầng	≤ 2

5	Trung tâm thương mại, siêu thị	Tổng diện tích kinh doanh (nghìn m ²)	≤ 1
		Số tầng	≤ 2
6	Cửa hàng, nhà hàng ăn uống, giải khát và công trình tương tự khác	Tổng diện tích kinh doanh (nghìn m ²)	≤ 0,5
		Số tầng	≤ 2